

sau vì thương nhớ con, chị về chung sống trở lại với anh P; chị xin đưa con về nhà mẹ ruột chị tại huyện T, tỉnh Tây Ninh để vừa chăm con, vừa buôn bán cửa hàng tạp hóa riêng của gia đình nhưng không được anh P chấp nhận. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: chị và anh P có 01 con chung tên là Phạm Minh T1, sinh ngày 17-10-2023 hiện nay đang chung sống với gia đình anh P.

Từ khi sinh ra, cháu T1 được chị và bà T2 (mẹ ruột anh P) là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn anh P làm công nhân, chăm lo kinh tế nuôi gia đình. Thu nhập của anh P khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Anh P đi làm xa ở khu công nghiệp H, thời gian làm ca 12 tiếng, nếu làm ca ngày thì 05 giờ sáng đến khoảng 22 giờ tối mới về nhà; nếu làm ca chiều phải đi làm từ 17 giờ đến 10 giờ sáng hôm sau mới về đến nhà, sau khi tan làm phải nghỉ ngơi. Thời gian làm việc của anh P không phù hợp để chăm sóc con nhỏ. Ngoài ra anh P có thói quen hút thuốc, uống rượu, chơi cờ bạc online trên mạng nên ảnh hưởng đến sức khỏe con nhỏ.

Bản thân chị ở chung với mẹ ruột tại huyện T, bán cửa hàng tạp hóa của gia đình, thu nhập ổn định khoảng 5.000.000 đồng/tháng, được sự hỗ trợ thêm của mẹ ruột nên chị có thời gian chăm sóc con nhỏ.

Quá trình sống ly thân, chị và mẹ ruột anh P thay phiên chăm sóc cháu T1, thời gian gần đây anh P ngăn cản không cho chị đưa con về chăm sóc nữa. Chị có cung cấp cho Tòa án 01 video thể hiện nội dung “*mẹ chồng chị rất mệt mỏi vì phải chăm sóc cháu T1; nếu chị đưa con đi thì anh P sẽ giết cháu T1, giết vợ, giết mẹ vợ và tự sát*”. Cháu T1 còn nhỏ, rất cần tình cảm chăm sóc từ mẹ nên chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 07-3-2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hoàng P trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, kết hôn. Khoảng đầu năm 2024, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do chị T không đi làm, chỉ ở nhà làm việc nhà, nuôi con. Khoảng tháng 6/2024 vì mâu thuẫn mà anh có đánh, tát chị T nên chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở huyện T sinh sống. Khoảng 03 ngày sau thì vợ chồng chung sống trở lại, sau đó chị T xin đem con về bên ngoại sinh sống nên đôi bên xảy ra cự cãi dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7/2024 cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: anh và chị T có 01 con chung tên là Phạm Minh T1, sinh ngày 17-10-2023 hiện đang chung sống với gia đình anh. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi cháu T1 sinh ra cho đến thời điểm trước khi chị T làm đơn ly hôn ra Toà do mẹ ruột anh và chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh phụ giúp nuôi con và hỗ trợ mọi mặt về kinh tế. Hiện nay anh đang làm ở công ty L tại Khu công nghiệp P, huyện G, thời gian làm việc theo ca 12 tiếng/ca/ngày; thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng; thời gian anh đi làm thì có cha mẹ ruột hỗ trợ chăm sóc cháu T1.

Anh không đồng ý giao cháu T1 cho chị T nuôi dưỡng vì chị T không có công việc ổn định, thường xuyên chơi game, không có điều kiện để lo cho con; ngoài ra chị T không biết nội trợ và có lối sống không gọn gàng, sạch sẽ, thiếu trách nhiệm của một người mẹ. Trong nội dung video mà chị T cung cấp cho Tòa án, anh xác định hình ảnh và giọng nói là của mẹ anh thể hiện việc mẹ anh không đồng ý cho chị T đưa cháu T1 về huyện T sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Minh T.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Minh T được ly hôn với anh Phạm Hoàng P.

Về con chung: Giao con chung Phạm Minh T1, sinh ngày 17-10-2023 cho chị Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Phạm Hoàng P cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm

quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2023. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày của chị T, anh P đều thừa nhận xảy ra mâu thuẫn chủ yếu về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến rạn nứt tình cảm nên chị T, anh P đã sống anh ly thân từ khoảng tháng 7/2024 cho đến nay; hiện nay anh P đồng ý ly hôn với chị T. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 17-10-2023. Ly hôn chị T, anh P đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh P và chị T đều có nơi ở ổn định là ở chung với gia đình và có việc làm. Anh P làm công nhân, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng còn chị T bán cửa hàng tạp hóa gia đình, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

So sánh về mặt thời gian chăm sóc con chung: anh P là công nhân tại công ty, thời gian làm việc 12 tiếng/ngày, ít có thời gian để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chủ yếu là do cha mẹ ruột anh P chăm sóc cháu T1. Trong khi đó chị T làm việc tại gia đình, có thời gian, điều kiện, phù hợp để chăm sóc con nhỏ đồng thời có sự hỗ trợ, cam kết của mẹ chị T để chăm sóc cháu T1. Theo diễn biến tại phiên tòa thể hiện trong thời gian sống ly thân với anh P từ tháng 7/2024 cho đến nay, chị T vẫn thường xuyên thăm nom con chung, đón con chung về huyện T sinh sống với chị.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-4-2025 và tại phiên tòa, bà Dương Thị Bích T2 (mẹ ruột anh P) trình bày thời gian chị T bỏ về nhà mẹ ruột tại huyện T sinh sống bà và chị T vẫn thay phiên chăm sóc cháu T1, gần đây chị T xin được đón cháu T1 về sống chung nhưng anh P không đồng ý nên hiện tại cháu T1 đang chung sống với gia đình bà. Khi anh P đi làm việc, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1.

Theo quy định pháp luật Hôn nhân và Gia đình, con chung phải được giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu T1, sinh ngày 17-10-2023,

đến thời điểm xét xử mới khoảng 18 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình: “*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi.....*”.

Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu T1 phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị T và anh P ly hôn cần giao cháu T1 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị T, anh P đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Minh T về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với anh Phạm Hoàng P.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Minh T được ly hôn với anh Phạm Hoàng P.

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Phạm Minh T1, sinh ngày 17-10-2023 cho chị Võ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Ghi nhận chị Võ Thị Minh T không yêu cầu anh Phạm Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010446 ngày 25-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.C;
- CCTHADS H.C;
- UBND xã H, H. C;
- Đương sự;
- Lầu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Liên